

Bản án số: 32/2019/HS - PT

Ngày: 25 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Các Thẩm phán:

Bà Nghiêm Thị Lượng.

Ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Trường Trung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà:

Ông Phùng Đức Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2019/TLPT - HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị cáo bị kháng cáo: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1994; HKTT: khu H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1973; có vợ là Đỗ Thị Như Q, sinh năm 1996; có 2 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; Là Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam, tiền án, tiền sự: Không; hiện tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Bà Bùi Thị H1, sinh năm 1961; trú tại: HKTT: khu H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (đã chết).

- Đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:

1. Ông Nguyễn Vĩnh N, sinh năm 1957; (chồng bà H1); có mặt.

2. Anh Nguyễn Tuấn H2, sinh năm 1982; (con bà H1); có mặt.

3. Anh Nguyễn Quang H3, sinh năm 1987; (con bà H1); có mặt.

Cùng trú tại: khu H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

4. Chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1985; (con bà H1); có mặt.

Trú tại: Thôn S, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Trong vụ án này còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Quang S do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h ngày 26/6/2018, Nguyễn Văn H, sinh năm 1994, HKTT: Khu H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh điều khiển xe ô tô nhãn hiệu F màu ghi vàng, Biển kiểm soát: 99A (chiếc xe của ông Nguyễn Quang S, sinh năm 1969, ở thôn Đ, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, là bố vợ của H) đi một mình từ thôn Đ, xã N, thành phố B về nhà H ở khu H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Khi đến đoạn đường gần trang trại nhà ông Nguyễn Hữu Tr, thuộc khu L, phường V, thành phố B thì H điều khiển xe đi ở làn đường bên phải. Do ngủ gật, không quan sát phía trước nên H đã điều khiển xe ô tô đâm vào bà Bùi Thị H1, sinh năm 1961, HKTT: khu H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Hậu quả: Bà H1 chết tại chỗ.

Khoảng 17h30' cùng ngày, Nguyễn Văn H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện theo quy định của pháp luật.

Khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường liên phường thuộc khu L, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Đường nằm dọc theo hướng Tây Bắc, Đông Nam. Hướng Tây Bắc đi về khu C, hướng Đông Nam đi về khu L, hướng Đông Bắc giáp cánh đồng, hướng Tây Nam giáp trang trại nhà ông Nguyễn Hữu Tr. Hướng Đông Bắc có cột điện ký hiệu BT-NB-LT 8,5-6, đường được trải nhựa, rộng 4,7m, cao ở giữa, thấp hai bên mép đường, hai bên đường là hai dải đất lề đường có chiều rộng khác nhau, lề đường Đông Bắc rộng 70cm, lề đường Đông Nam rộng 50cm. Từ các dải đất lề đường này xuống cánh đồng và khu đất nhà ông Tr là các triền đất dốc, lề đường cao hơn so với hai bên là 1,5m. Dải triền đất rộng 3,5m trên các triền đất hai bên có các cây bạch đàn trồng dọc theo đường. Trên dải triền đất hướng Đông Bắc cách cột điện BT-NB-LT 8,5-6 là 27,5m, cách mép đường hướng Đông Bắc 2,6m, phát hiện 01 tử thi xác định là bà Bùi Thị H1. Tử thi ở tình trạng nằm ngửa, đầu quay hướng Bắc, chân trái quay hướng Nam, tay phải co lên ngang đầu, tay trái đặt lên phía trên

đầu, chân phải co lên gần sát tay phải, chân trái duỗi thẳng. Trên người tử thi mặc quần dài, áo dài hở một phần bụng phía trên, giữa tay trái và đầu tử thi có cây cỏ che lấp không thấy mặt. Xung quanh tử thi có vết cây cỏ đổ rạp, rải rác lẻ đường và triền dốc về phía khu Lãm Làng có cây cỏ đổ rạp trên diện (3,5x1)m. Trên triền dốc giữa tử thi và lẻ đường phát hiện 01 chiếc ủng màu xanh của chân trái cách mép đường 80cm, cách gót chân trái tử thi là 96cm, ủng có kích thước cao 30cm, dài 25cm, đế ủng dính nhiều bùn đất. Trên lẻ đường Đông Bắc cách chiếc ủng chân trái 4,88m về phía C, cách chân trái tử thi 5,2m có 01 chiếc ủng chân phải màu xanh, kích thước tương tự như chiếc ủng chân trái, cách mép đường 70cm. Trên lẻ đường hướng Đông Bắc có 01 que tre kích thước (93x2x1)cm, cách chiếc ủng chân trái 3,6m về phía L. Vị trí tương ứng dưới đầu tử thi phát hiện 01 viên đá tối màu không rõ hình dạng, kích thước (13x6x9)cm.

Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ: 02 chiếc ủng màu xanh, 01 que tre kích thước (93x2x1)cm, 01 viên đá tối màu không rõ hình dạng, kích thước (13x6x9)cm.

Khám nghiệm phương tiện xe ô tô BKS 99A xác định:

Mặt ngoài bóng kính của biển kiểm soát trước có vết chà sát dài 21cm theo hướng từ trái sang phải. Mặt ngoài vỏ chắn trước bên phải có dính chất màu đen chà sát trên diện (07 x 06)cm, tâm vết cách mặt đất 63cm. Tại ba đờ sóc phía bên phải cách mặt đất 43cm, cách đèn gầm sương mù bên phải 16cm có vết trầy sát kích thước (01 x 03)cm có màu nâu.

Khám nghiệm tử thi Bùi Thị H1 xác định:

Thành ngực mất vững, vùng ngực bên phải rải rác có các vết bầm tím không liên tục trên diện (10 x 7)cm. Vùng thành ngực bên phải dưới nách 17cm và cách đường giữa 16cm đến đường thắt lưng hông bên phải có diện xây sát da không liên tục kích thước (15 x 8)cm. Vùng thắt lưng bên trái ngay trên mào chậu trái và cách đường giữa 9cm có diện xây sát da không liên tục kích thước (10 x 8)cm. Mặt vùng vai bên phải dưới bờ vai phải 8cm có vết bầm tụ máu (2 x 2,5)cm. Giải phẫu tử thi, vùng ngực thấy bầm tụ máu dưới da vùng trên xương đòn bên trái diện (7 x 5,5)cm. Bầm tụ máu vùng trên xương đòn bên phải diện (7 x 5)cm. Bầm tụ máu vùng thành ngực bên phải diện (22,5 x 10)cm. Bầm tụ máu mặt sau xương ức kích thước (7 x 4)cm. Gãy 1/3 trong xương đòn bên phải. Gãy cung sau xương sườn số 1, 2 bên phải. Gãy cung bên và cung sau xương sườn số 3 đến xương sườn số 10. Gãy cung trước xương sườn số 1, 2, 3 bên trái và cung bên xương sườn số 3 đến số 8 bên trái khoang lồng ngực. Hai bên có chứa nhiều máu. Hai phổi xẹp. Mặt sau ngoài thùy dưới bên phải có diện bầm tụ máu, rách nhu mô phổi kích thước (14 x 8)cm. Rách và bầm tụ máu rốn phổi kích thước (5 x 4)cm. Mặt trước ngoài thùy dưới phổi trái có diện bầm tụ máu kích thước (4 x 3)cm. Bao tim còn nguyên vẹn. Trong bao tim có ít dịch màu vàng nhạt. Rách cơ hoành 2 bên làm thoát gan, dạ dày và các quai ruột lên khoang lồng ngực bên

trái. Bầm tụ máu toàn bộ trung thất. Giải phẫu vùng bụng thấy da cơ vùng bụng màu thuần nhất. Khoang ổ bụng có chứa nhiều máu. Vỡ dập nát toàn bộ thùy gan bên phải. Vỡ mặt trước thùy gan bên trái kích thước (5 x 1)cm. Vỡ mặt sau ngoài lá lách.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 233//KLPY-PC54 ngày 17/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Nguyên nhân chết của Bùi Thị H1 là do chấn thương ngực, bụng kín.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Vĩnh N, sinh năm 1957, là chồng bà H1 đại diện cho phía bị hại yêu cầu H phải bồi thường dân sự theo quy định của pháp luật. Sau khi bà H1 chết, anh H đã đến gia đình phúng viếng số tiền 20.000.000đ; ngày 18/10/2018 anh H đã tự nguyện giao nộp 40.000.000đ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh để bồi thường thiệt hại một phần cho phía bị hại.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu F màu ghi vàng, biển kiểm soát: 99A là tài sản hợp pháp của ông S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã trả lại chiếc xe nêu trên cho ông S.

Từ những căn cứ nêu trên, tại Bản án số 29/2019/HS-ST ngày 22/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh đã tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Văn H 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/01/2019, đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Nguyễn Vĩnh N, anh Nguyễn Tuấn H2, anh Nguyễn Quang H3, chị Nguyễn Thị H4 kháng cáo đề nghị tăng hình phạt tù đối với bị cáo H. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông N, anh H2, anh H3 và chị H4 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Do H sau khi gây tai nạn không cứu giúp bà H1 mà bỏ trốn khỏi hiện trường nên đề nghị HĐXX xem xét tăng hình phạt tù đối với H.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại, giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị cáo H không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện hợp pháp của bị hại vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo H với lý do cho rằng sau khi bị cáo H gây tai nạn đã bỏ trốn. Hơn nữa, trước đó giữa gia đình H và gia đình người bị hại cũng đã có mâu thuẫn. Tuy nhiên, anh Hạnh cũng khẳng định bị cáo H không phải là cố ý đâm chết bà H1 mà đây là vụ tai nạn giao thông nhưng do bị cáo không ở lại hiện trường để cứu giúp bà H1 nên đề nghị HĐXX xem xét.

Đôi đáp với ý kiến của đại diện hợp pháp người bị hại, đại diện Viện kiểm sát khẳng định: Căn cứ vào biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú thể hiện bị cáo H ra trình báo Công an thành phố Bắc Ninh vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 26/6/2018, tức là ngay sau khi gây tai nạn khoảng nửa tiếng do đó không có căn cứ khẳng định bị cáo gây tai nạn rồi bỏ trốn để trốn tránh trách nhiệm. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã phát biểu trước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bị cáo Nguyễn Văn H có mặt tại phiên tòa hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17h ngày 26/6/2018, Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu F màu ghi vàng, Biển kiểm soát: 99A đi một mình từ thôn Đ, xã N, thành phố B. Khi đến đoạn đường gần trang trại nhà ông Nguyễn Hữu Tr, thuộc khu L, phường V, thành phố B thì H điều khiển xe đi ở làn đường bên phải. Do ngủ gật, H không quan sát phía trước nên H đã điều khiển xe ô tô đâm vào bà Bùi Thị H1. Hậu quả: Bà H1 chết tại chỗ. Do vậy, bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh tuyên xử bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng: Việc ông N, anh H2, anh H3 và chị H4 đề nghị xem xét H gây tai nạn rồi bỏ trốn khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp bà H1 là không có căn cứ. Bởi lẽ đoạn đường khi xảy ra tai nạn vắng người qua lại, không có nhân chứng chứng kiến rõ vụ tai nạn mà chỉ nghe tiếng động mạnh rồi ra xem thì thấy bà H1 đã chết, xe ô tô đã đi khỏi hiện trường. Bị cáo H trình bày sau khi va chạm có xuống kiểm tra thì thấy bà H1 đã chết nên H đến thẳng Công an thành phố Bắc Ninh trình báo sự việc. Căn cứ vào biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú thể hiện ngay sau khi gây tai nạn khoảng nửa tiếng thì bị cáo H đã đến cơ quan Công an thành phố Bắc Ninh trình báo sự việc. Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn

H không bị coi là bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn như đại diện Viện kiểm sát đã đối đáp là có căn cứ. HĐXX xét thấy, khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ, toàn diện tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để xử phạt bị cáo 12 tháng tù là hoàn toàn phù hợp.

Do đó, cần bác kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không xem xét.

Người đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 12 tháng tù về tội “***Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Ông Nguyễn Vĩnh N, anh Nguyễn Tuấn H2, anh Nguyễn Quang H3 và chị Nguyễn Thị H4 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- Phòng PV27, PC10 CA tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT, VKS, TAND thành phố Bắc Ninh;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hs, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hữu Hòa